

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH ĐỒNG NAI

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3305/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 12 năm 2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đồng Nai.
- Tên tiếng Anh: Dong Nai Literature and Arts Association.
- Tên viết tắt: DLAA.
- Biểu tượng (Logo): Hội có biểu tượng riêng và được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của công dân Việt Nam đang hoạt động hoặc hoạt động có liên quan đến lĩnh vực văn học nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Hội hoạt động nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả; thúc đẩy sáng tạo văn học nghệ thuật; kế thừa, phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, sáng tạo nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật; đóng góp tích cực cho sự phát triển của nền văn học nghệ thuật Đồng Nai và Việt Nam, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

- Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại: Số 30, đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

- Hội hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh, về lĩnh vực văn học nghệ thuật theo quy định của pháp luật.

2. Hội chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, quản lý nhà nước của Sở Nội vụ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và hỗ trợ kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI

Điều 6. Quyền của Hội

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội, hội viên và cộng đồng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội.
4. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; tổ chức tập huấn nâng cao nghiệp vụ văn học nghệ thuật theo quy định của pháp luật; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.
5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội và thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.
6. Tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Hội.
7. Tham gia tư vấn, phản biện chính sách, chương trình, đề tài, dự án theo đề nghị của cơ quan nhà nước. Chủ trì hoặc tham gia đề tài, đề án liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
8. Được tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

10. Được giao thực hiện các hoạt động chuyên môn, sáng tác, công bố, quảng bá, biểu diễn, triển lãm các lĩnh vực VHNT, dịch vụ công phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định.

11. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

12. Được thành lập các tổ chức thuộc Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Hội.

13. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

14. Thu Hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để bổ sung kinh phí hoạt động.

15. Được tiếp nhận nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ được giao; quan hệ hợp tác với tổ chức, cá nhân; tham gia hoạt động đối ngoại Nhân dân và một số cơ chế hợp tác theo quy định của pháp luật.

16. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền và các cơ quan quản lý Nhà nước khác có liên quan về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

17. Hàng năm, được xét tặng giải thưởng cho hội viên có những tác phẩm văn học nghệ thuật có tính sáng tạo và chất lượng cao theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

18. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

19. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội và Điều lệ Hội.

2. Phổ biến, tuyên truyền, vận động hội viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội; tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Đồng Nai, đất nước; thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao, tăng cường đồng thuận xã hội.

3. Tổ chức hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Hội; chỉ đạo, quản lý chặt chẽ hoạt động của các pháp nhân trực thuộc Hội;

quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản được giao, nguồn viện trợ nước ngoài, các loại quỹ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Hội; chấp hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Tập hợp, đoàn kết, phát huy năng lực của hội viên trong các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước và hoạt động nghề nghiệp theo đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng.

6. Phối hợp hoạt động giữa các tổ chức, hội viên trong Hội vì lợi ích chung của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của các tổ chức thuộc Hội và quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức các hoạt động sáng tác, hỗ trợ sáng tác. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị và nghiệp vụ cho hội viên nhằm góp phần tạo ra nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật chất lượng về tư tưởng và nghệ thuật, có tác dụng sâu sắc xây dựng con người, văn hóa Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

9. Tạo điều kiện để hội viên chủ động sáng tạo những tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật; có kế hoạch phát triển công tác lý luận - phê bình và tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học về văn học nghệ thuật.

10. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

11. Tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

12. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của Hội vào cơ sở dữ liệu về Hội và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về Hội.

13. Xây dựng chương trình, kế hoạch hằng năm trong đó phải xác định rõ chi tiết số lượng, khối lượng nhiệm vụ phân ngân sách Nhà nước hỗ trợ xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền được phân công theo dõi, chỉ đạo Hội trước ngày 30 tháng 6.

14. Định kỳ 06 (sáu) tháng, 01 (năm) năm và khi có yêu cầu gửi báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đến các cấp có thẩm quyền theo quy định, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và cơ quan quản lý Nhà nước về ngành, lĩnh vực chính Hội hoạt động.

15. Bảo đảm đúng quy định pháp luật và thông báo bằng văn bản đến cấp có thẩm quyền theo quy định, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và cơ quan quản lý Nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà Hội hoạt động tương ứng với

phạm vi hoạt động của Hội việc thay đổi trụ sở, mở văn phòng đại diện, thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội.

16. Xin phép cấp có thẩm quyền về việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ có thời hạn và giải thể Hội.

17. Xin ý kiến cấp có thẩm quyền theo quy định về Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên chính thức của Hội: Công dân Việt Nam đang hoạt động hoặc hoạt động có liên quan đến lĩnh vực văn học nghệ thuật Việt Nam (hoạt động trong lĩnh vực văn học nghệ thuật chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp trong công lập, ngoài công lập) có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, được Ban Chấp hành Hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức của Hội.

2. Là các tác giả, dịch giả văn học, thơ ca, văn nghệ dân gian, tác giả biên tập điện ảnh, sân khấu, đạo diễn, chỉ đạo nghệ thuật, nhạc sĩ, sáng tác âm nhạc, sân khấu, diễn viên, nhạc công chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp, họa sĩ, điêu khắc, nhiếp ảnh nghệ thuật, các nhà nghiên cứu, lý luận phê bình và các cá nhân khác hoạt động hoặc có hoạt động liên quan trong lĩnh vực văn học nghệ thuật.

3. Có thành tích trên các lĩnh vực văn học nghệ thuật, có nhiều hoạt động tích cực đến sự phát triển văn học nghệ thuật. Thời gian hoạt động trên các lĩnh vực 5 (năm) năm trở lên. Trường hợp có thời gian công tác tại Hội VHNT Đồng Nai đủ 03 (ba) năm thì phải có thành tích thi đua xuất sắc được cơ quan, tổ chức đánh giá công nhận.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội và tùy điều kiện thực tế tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên của Hội.
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động sinh hoạt của Hội và những hoạt động văn hóa văn nghệ ở Trung ương, địa phương do Hội tổ chức; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng Hội phí đầy đủ, định kỳ 02 (hai) lần/năm (*mức phí cụ thể do Ban Chấp hành quy định*).
6. Không ngừng học tập, rèn luyện, đoàn kết giúp đỡ nhau để nâng cao trình độ nghề nghiệp.
7. Trong 03 năm liên tục hội viên không thực hiện các nhiệm vụ: không tham gia đóng hội phí, không có tác phẩm mới 03 lần liên tiếp sẽ bị Ban chấp hành xem xét đề nghị ra Quyết định cho ra khỏi Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:
 - a) Công dân Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ này muốn gia nhập Hội phải có đơn xin gia nhập Hội, Tờ khai gia nhập Hội, hồ sơ hoạt động nghệ thuật theo quy định của Ban Chấp hành và được 02 (hai) hội viên của Hội giới thiệu;
 - b) Căn cứ tiêu chuẩn theo quy định; Theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Hội xét kết nạp hội viên; Chủ tịch Hội ra quyết định công nhận hội viên mới.
 - c) Sau khi nhận được quyết định kết nạp hội viên của Ban Chấp hành Hội, hội viên đóng Hội phí theo quy định và được cấp Thẻ hội viên của Hội.
2. Thủ tục ra khỏi Hội:
 - a) Tự nguyện ra khỏi Hội: Hội viên làm đơn xin ra khỏi Hội gửi Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định cho ra khỏi Hội;
 - b) Hội viên do vi phạm Điều lệ Hội, quy định của pháp luật thì Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định cho ra khỏi Hội;
 - c) Ban Thường vụ Hội thực hiện quy trình, thủ tục cho hội viên ra khỏi Hội theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

d) Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Thường vụ Hội ra quyết định.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội
2. Ban Chấp hành
3. Ban Thường vụ
4. Ban Kiểm tra
5. Văn phòng Hội
6. Các ban chuyên môn, Hội đồng Nghệ thuật
7. Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai
8. Các tổ chức thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (*năm*) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có 2/3 (*hai phần ba*) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất trên 1/2 (*một phần hai*) tổng số hội viên chính thức của Hội đề nghị và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (*một phần hai*) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (*một phần hai*) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự Đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;

b) Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội, quy chế bầu cử;

c) Thảo luận, thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tiếp theo của Hội; Báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; Báo cáo tài chính của Hội.

d) Thông qua Điều lệ Hội (*sửa đổi, bổ sung*) hoặc tiếp tục sử dụng điều lệ hiện hành; đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (*nếu có*);

đ) Thông qua đề án nhân sự Đại hội; Biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Hội; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

e) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

g) Các nội dung khác theo quy định của Điều lệ Hội (*nếu có*);

h) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải có trên 1/2 (*một phần hai*) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội, các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 15% (*mười lăm phần trăm*) so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp ít nhất 02 (*hai*) lần, thời gian cụ thể do Ban Chấp hành quy định; có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc có trên 2/3 (*hai phần ba*) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tuyến hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quy định.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 2/3 (*hai phần ba*) số Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (*hai phần ba*) số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; kết nạp hội viên mới; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 (*hai*) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc có trên 2/3 (*hai phần ba*) số Ủy viên Ban Thường vụ yêu cầu; Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tuyến hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quy định.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có trên 2/3 (*hai phần ba*) số Ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (*hai phần ba*) số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành,

trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các Quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, xử lý đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến Ban Kiểm tra bằng văn bản.

Điều 17. Văn phòng Hội

1. Văn phòng Hội: Người điều hành và chịu trách nhiệm là Chánh Văn phòng Hội. Văn phòng Hội là bộ phận thường trực giúp việc điều hành các hoạt động của Hội, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội. Có nhiệm vụ giúp Ban Chấp hành thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội và Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội. Văn phòng Hội được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Chánh Văn phòng Hội trình Ban Thường vụ Hội phê duyệt.

2. Chính sách, chế độ đối với người làm việc thường xuyên tại Văn phòng Hội được quy định chi tiết tại Điều 40 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội.

Điều 18. Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai

1. Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai là Cơ quan ngôn luận của Hội có nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn học nghệ thuật.

2. Phổ biến sáng tác mới của hội viên, cộng tác viên nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của bạn đọc và nhân dân.

Điều 19. Các ban chuyên môn, Hội đồng Nghệ thuật và các tổ chức thuộc Hội

1. Các ban chuyên môn:

a. Là tổ chức thuộc Hội giúp Ban Chấp hành thực hiện nhiệm vụ được giao về chuyên môn theo quy định của Ban Chấp hành. Trưởng ban chuyên môn do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành.

2. Hội đồng Nghệ thuật:

a. Hội đồng Nghệ thuật là tổ chức thuộc Hội có nhiệm vụ tư vấn nghệ thuật, giúp Ban Chấp hành xem xét, đánh giá, bình chọn các hoạt động văn học nghệ thuật trong nhiệm kỳ do Ban Thường vụ Hội phân công;

b. Hội đồng Nghệ thuật gồm: Chủ tịch và một số Ủy viên Ban chấp hành. Chủ tịch Hội đồng Nghệ thuật do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành;

c. Ban Chấp hành ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Nghệ thuật.

3. Các tổ chức thuộc Hội

a. Tổ chức cơ sở thuộc Hội

- Các ban chuyên ngành

b. Tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội

- Khi cần thiết và trên cơ sở Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội quyết định việc thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ của Hội.

- Hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc giải thể, sáp nhập, chia, tách; quản lý về tổ chức, hoạt động; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh lãnh đạo của các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hội và Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội.

Điều 20. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là người đại diện trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định, trên cơ sở đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Hội:

Chủ tịch Hội phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 7, Điều 22 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính

phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội và quy định của cấp có thẩm quyền về sức khỏe, độ tuổi, nhiệm kỳ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành, chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

e) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt; việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Thường trực chuyên trách.

4. Số lượng Phó Chủ tịch Hội được bầu không quá 03 Phó Chủ tịch chuyên trách và một số Phó Chủ tịch không chuyên trách căn cứ theo Đề án nhân sự Đại hội đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định, trên cơ sở đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Hội hoặc bị Tòa án kết án có tội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hội.

d) Việc bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ phải báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến trước khi thực hiện.

7. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, Quy chế, Quy định của Hội;

b) Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội.

CHƯƠNG V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội và quy định của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Phí gia nhập Hội, Hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Ngân sách Nhà nước Hỗ trợ cho các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thực hiện các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Hội:

a) Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật;

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Hội. Đối với tài sản công, thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

Khi Hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

- Đối với tài sản của Hội được hình thành từ nguồn tự có của Hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hội.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội:

a) Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội;

b) Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về Hội và pháp luật có liên quan.

c) Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Hội phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hội;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hội (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội);

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội;

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu, chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền;

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hội có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hội vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, Quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách; cảnh cáo; khai trừ khỏi Hội.

Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Trường hợp tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm nghiêm trọng tới tài chính thì thi hành kỷ luật theo Luật phòng, chống tham nhũng và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (*một phần hai*) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội Hội VHNT Đồng Nai biểu quyết tán thành.

2. Điều lệ phải được Hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội phê duyệt.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội VHNT Đồng Nai gồm 08 (*tám*) Chương, 26 (*hai mươi sáu*) Điều đã được Đại hội Hội VHNT Đồng Nai nhiệm kỳ VII (2025-2030) thông qua ngày tháng năm 2025 tại Đồng Nai và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Đồng Nai.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội VHNT Đồng Nai có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.